

Số: 82/2017/NQ-HĐND

Hòa Bình, ngày 08 tháng 12 năm 2017



### NGHỊ QUYẾT

Quy định khoảng cách (km) và địa bàn làm căn cứ xác định học sinh không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày; tỷ lệ khoán hỗ trợ kinh phí phục vụ nấu ăn cho học sinh tại các trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông có tổ chức nấu ăn tập trung cho học sinh là đối tượng hưởng chính sách ở các xã, thôn đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh Hòa Bình

### HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH KHÓA XVI KỲ HỌP THỨ 5

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn;*

*Xét Tờ trình số 104/TTr-UBND ngày 06 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình về Quy định khoảng cách (Km) và địa bàn làm căn cứ xác định học sinh không thể đi đến trường và trở về trong ngày; tỷ lệ khoán kinh phí phục vụ nấu ăn cho học sinh tại các trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông có tổ chức nấu ăn tập trung cho học sinh là đối tượng hưởng chính sách ở các xã, thôn đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh Hòa Bình; Báo cáo thẩm tra của Ban dân tộc của Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

### QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Quy định khoảng cách (km) và địa bàn làm căn cứ xác định học sinh không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày; tỷ lệ khoán kinh phí phục vụ nấu ăn cho học sinh tại các trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông có tổ chức nấu ăn tập trung cho học sinh trên địa bàn tỉnh là đối tượng hưởng chính sách theo Nghị định 116/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ, cụ thể như sau:

1. Quy định khoảng cách (km) và địa bàn làm căn cứ xác định học sinh không thể đi đến trường và trở về trong ngày

a) Đối với học sinh tiểu học và trung học cơ sở mà bản thân và bố, mẹ hoặc người giám hộ có hộ khẩu thường trú tại các xã, thôn, xóm, bản đặc biệt khó khăn đang học tại các trường tiểu học, trung học cơ sở thuộc xã khu vực III, thôn, xóm, bản đặc biệt khó khăn vùng dân tộc và miền núi nhà ở xa trường khoảng cách từ 4 km trở lên đối với học sinh tiểu học và từ 7 km trở lên đối với học sinh trung học cơ sở. Đối với địa bàn cách trở, giao thông đi lại khó khăn: Phải qua sông, qua suối không có cầu; qua đèo, núi cao; đường không đi được bằng xe đạp; qua vùng sạt lở đất, đá mà học sinh không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày được thấp hơn quy định về khoảng cách quy định nêu trên, giao Ủy ban nhân dân tỉnh quy định cụ thể phù hợp với điều kiện thực tế tại từng thời điểm.

b) Đối với học sinh trung học phổ thông là người dân tộc thiểu số đang học tại trường trung học phổ thông hoặc cấp trung học phổ thông tại trường phổ thông có nhiều cấp học, bản thân và bố, mẹ hoặc người giám hộ có hộ khẩu thường trú tại xã khu vực III, thôn, xóm, bản đặc biệt khó khăn vùng dân tộc và miền núi nhà ở xa trường khoảng cách từ 10 km trở lên. Đối với địa bàn cách trở, giao thông đi lại khó khăn: Phải qua sông, qua suối không có cầu; qua đèo, núi cao; đường không đi được bằng xe đạp; qua vùng sạt lở đất đá mà học sinh không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày được thấp hơn quy định về khoảng cách quy định nêu trên, giao Ủy ban nhân dân tỉnh quy định cụ thể phù hợp với điều kiện thực tế tại từng thời điểm.

2. Quy định tỷ lệ khoán kinh phí phục vụ nấu ăn cho học sinh tại các trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông có tổ chức nấu ăn tập trung cho học sinh trên địa bàn tỉnh có học sinh là đối tượng hưởng chính sách theo Nghị định 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/ 2016 của Chính phủ.

Tỷ lệ khoán kinh phí phục vụ việc nấu ăn cho học sinh theo định mức khoán kinh phí bằng 160% mức lương cơ sở/01 tháng/30 học sinh, số dư từ 15 học sinh trở lên được tính thêm một lần định mức; nhưng mỗi trường chỉ được hưởng không quá 05 lần định mức nêu trên/tháng và không quá 09 tháng/năm.

## **Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao:**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XVI, Kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2017 và có hiệu lực thi hành từ ngày 18 tháng 12 năm 2017./.

**Nơi nhận:**

- UBND Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Cục Kiểm tra VBQPPL- Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu QH tỉnh ;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh (CT, các PCT);
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- TT.HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Lãnh đạo Văn phòng HĐND tỉnh;
- TT tin học và Công báo VPUBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND (06).

**CHỦ TỊCH**



**Trần Đăng Ninh**